

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2025

“Về việc ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐ-ST ngày 05/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số B ngõ A, đường Q, thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1980; Nơi sinh sống cuối cùng trước khi mất tích: Số A N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn thể hiện:*

Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/5/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở số A N, phường N, thành phố H và sinh được 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 22/01/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng càng về sau thì mâu thuẫn càng lớn. Từ tháng 1/2021, anh H thay đổi tính cách, chơi bời, không quan tâm đến vợ con và thường báo nợ về nhà. Anh H còn xúc

phạm, đe dọa chị và gia đình khi không trả nợ cho anh. Đến tháng 5/2021, anh H bỏ khỏi nơi cư trú ở số A N, phường N, thành phố H. Sau đó, vợ chồng không thông tin liên lạc từ tháng 10/2021. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích. Ngày 28/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2024/QĐST-DS về việc tuyên bố anh H mất tích. Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố anh H mất tích đến nay, chị T cũng không có thông tin gì về anh H. Vì vậy, chị làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa cho chị được ly hôn với anh H và được quyền nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quang H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

* Bố đẻ anh Nguyễn Quang H là ông Nguyễn Quang G (sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương) cung cấp: Hiện, anh H không liên lạc với ông và gia đình nên không có tin tức gì về anh H. Anh H không đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với ông ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nay, chị T làm đơn ly hôn và giải quyết con chung với anh H, ông đề nghị Tòa xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Kết quả xác minh với Công an phường N: Anh H có nơi cư trú cuối cùng ở số A N, phường N, thành phố H, hiện không có dữ liệu cư trú tại phường và toàn quốc, không rõ ở đâu và đang làm gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và các đương sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H và giao cả hai con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn mất tích, đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Quang H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/5/2011 theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 01/2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T trình bày là do anh H chơi bời, không quan tâm đến vợ con, nợ lẩn dẫn đến không có khả năng chi trả. Từ tháng 5/2021, anh H bỏ khỏi nơi cư trú và mất liên lạc từ tháng 10/2021, không có thông tin gì về anh H làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Theo yêu cầu của chị T, ngày 28/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2024/QĐST-DS về việc tuyên bố anh H mất tích. Nay, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H. Như vậy cho đến nay, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, hai người không sống cùng nhau nhiều năm, không liên lạc và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Minh P bị khuyết tật về thần kinh-tâm thần và Nguyễn Tiến L. Xét anh H đã bỏ nhà đi, không chăm sóc, nuôi dưỡng các con mà hàng ngày các con do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay, chị T có yêu cầu được nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được quyền nuôi cả hai con. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trịnh Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Quang H có 02 con chung là Nguyễn Minh P, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Tiên L, sinh ngày 22/01/2017.

Giao cho chị Trịnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

[3]. Về án phí: Chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001125 ngày 17/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (đã nộp xong).

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà